

# Kế toán điều tra và kiểm tra gian lận

HOÀNG THỊ NGỌC NGHIÊM\*  
HỒ THỊ VÂN ANH\*\*

## Tóm tắt

Hành vi gian lận có lịch sử lâu đời và có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu toàn cầu. Mặc dù kiểm tra gian lận và kế toán điều tra là 2 thuật ngữ không mới và vai trò của 2 lĩnh vực này cũng có vẻ tương đồng nhau, nhưng thực chất 2 thuật ngữ này khác nhau về mục tiêu, cụ thể: (i) Kiểm tra gian lận là xác định xem gian lận có xảy ra không và nếu có, thì ai chịu trách nhiệm và (ii) Kế toán điều tra ngoài mục tiêu tương tự kiểm tra gian lận, thì nó còn đánh giá hậu quả tài chính và xác định xem các cáo buộc có cơ sở thực tế không thông qua phân tích bằng chứng tài chính. Trên cơ sở xem xét các tài liệu có liên quan, nhóm đã đưa ra một bức tranh tổng quan về kế toán điều tra và kiểm tra gian lận và tầm quan trọng của 2 lĩnh vực này trong thực hành kế toán.

**Từ khóa:** kế toán điều tra, kiểm tra gian lận

## Summary

Fraud has a long history and a huge impact on global revenue. Although fraud examination and forensic accounting are not new terms and the roles of these two fields seem similar, these two terms are actually different in their goals, specifically: (i) Fraud examination is about determining whether fraud has occurred and if so, who is responsible and (ii) Forensic accounting in addition to the same objective of fraud examination, it also assesses the financial consequences and determine whether the allegations have a basis in fact through analysis of financial evidence. Based on a review of relevant literature, the team has provided an overview of forensic accounting and fraud examination and the importance of these two fields in accounting practice.

**Keywords:** Forensic accounting, fraud examination

## GIỚI THIỆU

Tác động của vấn đề gian lận lên hiệu quả kinh tế rất khó đánh giá, vì số tiền bị mất do gian lận không chỉ gây tổn thất lớn cho nền kinh tế thế giới nói chung và từng quốc gia nói riêng, mà còn làm tiêu tan hy vọng về sự thịnh vượng và hiệu quả kinh tế trong tương lai. Theo ACFE (2020), thì chi phí gian lận hàng năm trên toàn thế giới là hơn 4,5 nghìn tỷ USD (cao hơn GDP năm 2020 của Đức và bằng GDP của Pháp và Ý cộng lại).

Ngoài ra, khi xem xét cách xử lý gian lận của các công ty hiện nay phần lớn cho thấy các công ty dựa vào kiện tụng dân sự và xử phạt nội bộ thay vì hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật (ACFE, 2020). Những cải tiến mới trong quan điểm chống gian lận trở thành lĩnh vực đầy hứa hẹn và thu hút được sự quan tâm ngày càng nhiều từ các công ty. Tuy nhiên, dù bằng cách nào, thì điều quan trọng là phải nhấn mạnh tầm quan trọng của các lĩnh vực chống gian lận, đặc biệt là trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán, vì sự tham gia tích cực của các chuyên gia trong quá trình ngăn ngừa và phát hiện gian lận là rất cần thiết. Nghiên cứu này với mục đích tìm hiểu nền tảng lý thuyết nhằm hiểu sâu hơn và có một

bức tranh tổng quan nhất về những điểm tương đồng và sự khác biệt giữa 2 lĩnh vực kế toán điều tra và kiểm tra gian lận.

## TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN ĐIỀU TRA VÀ KIỂM TRA GIAN LẬN

### Gian lận

Turner và cộng sự (2003) đã chuẩn hóa khung gian lận (áp lực, cơ hội, hợp lý hóa) thành khái niệm chính để lý giải cho hoạt động gian lận và định nghĩa hoạt động đó là hành vi lừa dối của một tổ chức/cá nhân với mục đích rõ ràng là đạt được lợi ích cá nhân.

Huber (2017) chỉ rõ, các lý thuyết đương đại cho rằng, gian lận có nhiều khía cạnh với nhiều lý do và động cơ, như: làm sai lệch hồ sơ tài chính, trốn thuế, đảm bảo các khoản vay và thổi phồng giá cổ phiếu, tất cả đều làm tăng tính phức tạp cho quá trình điều tra hoạt động gian lận.

\*, \*\*, Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Email: hoangthingocngkiem@iuh.edu.vn

Ngày nhận bài: 03/9/2023; Ngày phản biện: 05/10/2023; Ngày duyệt đăng: 28/10/2023

Khi xác định gian lận, thì điều quan trọng là phải phân biệt giữa gian lận và lỗi, sự khác biệt chính giữa hai hành vi này là ý định. Theo Oyedokun (2020), lỗi là sai/phạm lỗi một cách vô tình và vô thức tức là không có ý định làm sai. Trong khi, gian lận là một hành động cố ý với ý định rõ ràng để đạt được lợi thế.

#### **Kiểm tra gian lận**

Kiểm tra gian lận được định nghĩa là một quá trình “giải quyết các cáo buộc gian lận từ khi bắt đầu đến khi kết thúc” và được xem là mục tiêu chính của các chuyên gia chống gian lận (Kranacher và cộng sự, 2010; Carmichael, 2018). Kiểm tra gian lận liên quan đến việc thu thập bằng chứng, phân tích tài chính, tiến hành phỏng vấn và lấy lời khai từ nhân chứng, lập báo cáo cũng như làm chứng. Người kiểm tra gian lận và công việc của họ cũng là một thành phần quan trọng trong việc phát hiện và ngăn chặn gian lận. Điều quan trọng cần lưu ý là kiểm tra gian lận có liên quan đến kiểm toán và kế toán điều tra, tuy nhiên cũng có những khác biệt quan trọng giữa các nguyên tắc được đề cập (Kranacher và cộng sự, 2010).

Việc xem xét hành vi gian lận có hai cách tiếp cận khác nhau dựa trên các quan điểm trái ngược nhau: khi chứng minh có gian lận, thì phải có bằng chứng cho thấy có hành vi cố gắng chứng minh gian lận không xảy ra; và ngược lại, khi cố gắng chứng minh không có gian lận xảy ra, thì phải có bằng chứng cho thấy hành vi đó đã cố gắng chứng minh gian lận đã xảy ra. Điều này đảm bảo rằng, cả hai mặt của hành vi gian lận đều đã được kiểm tra. Không phụ thuộc vào các phương pháp được mô tả, việc tiến hành điều tra trong trường hợp kiểm tra gian lận bắt đầu sau khi có dấu hiệu cho thấy tội phạm đã xảy ra (Rufus và cộng sự, 2015).

Điều tra gian lận có thể được thực hiện bởi cả kế toán viên và người không phải kế toán viên và chỉ liên quan đến điều tra gian lận. Vì các cuộc điều tra gian lận liên quan đến sự đan xen của các chuyên ngành khác nhau, nên sẽ có lợi khi có sự tham gia của các chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau trong cuộc điều tra (Kranacher và cộng sự, 2010).

#### *Vai trò của kiểm tra gian lận*

Những người kiểm tra gian lận tiến hành điều tra dân sự và hình sự để phát hiện gian lận bằng cách theo dõi tất cả các sự kiện và điều tra tất cả các dấu hiệu trong các tình huống có thể xảy ra gian

lận (Oyedokun, 2020). Các chuyên gia này thường bắt đầu công việc của họ khi có nghi ngờ rằng, một hành vi gian lận đã hoặc đang diễn ra. Tuy nhiên, họ cũng đóng một vai trò quan trọng trong các nỗ lực phát hiện, điều tra và ngăn chặn gian lận (Kranacher và cộng sự, 2010).

Quy trình kiểm tra gian lận liên quan đến 3 công cụ thiết yếu mà người kiểm tra gian lận sử dụng để hoàn thành quá trình kiểm tra gian lận, gồm: (i) Quan sát - hành vi và sự giàu có; (ii) Phân tích tài liệu và hồ sơ - người kiểm tra phải có kỹ năng xem báo cáo tài chính, hồ sơ và tài liệu hỗ trợ cũng như kiến thức về pháp luật; (iii) Phỏng vấn - có được thông tin liên quan từ các cá nhân/bên có thông tin đó (Hiệp hội những người kiểm tra gian lận được công chứng, 2013).

#### *Tầm quan trọng của kiểm tra gian lận*

Điều tra gian lận ngày càng trở nên quan trọng khi nhu cầu của công chúng về tính minh bạch, trung thực và công bằng trong báo cáo ngày càng tăng (Oyedokun, 2020). Bản chất thực sự và tầm quan trọng của điều tra gian lận ẩn chứa trong bản chất liên ngành khi nó kết hợp kiến thức từ 4 lĩnh vực liên quan nhưng riêng biệt: kế toán - kiểm toán, kỹ thuật điều tra, pháp luật, tội phạm học và đạo đức (Albrecht và cộng sự, 2015).

#### **Kế toán điều tra**

Thuật ngữ “kế toán điều tra” lần đầu tiên được đề cập bởi Maurice và được sử dụng để mô tả điều tra gian lận một cách tổng thể - bao gồm cả phòng ngừa gian lận và phân tích các biện pháp kiểm soát chống gian lận (kiểm toán gian lận) (Singleton và Singleton, 2010). Thuật ngữ kế toán điều tra cũng có thể được khái quát hóa để mô tả bất kỳ cuộc điều tra tài chính nào dẫn đến hậu quả pháp luật.

Kế toán điều tra đòi hỏi kiến thức đa ngành (kế toán, tài chính, kiểm toán và thuế) rộng cũng như kinh nghiệm vững chắc trong nghiên cứu định lượng và tư duy phân tích. Sự khác biệt chính với kế toán truyền thống là kế toán điều tra liên quan đến hệ thống dựa trên việc phát hiện, khám phá và điều tra gian lận kế toán.

#### *Vai trò của kế toán điều tra*

Kế toán điều tra thường tham gia vào các phân tích khác nhau về tài khoản tài chính để thu hút sự chú ý đầu tiên đến những điểm bất thường. Oyedokun (2020) cho rằng, các kết quả cần được xây dựng chi tiết để làm nổi bật những điểm bất thường trong quá trình đánh giá dữ liệu tài chính khi các hoạt động bất hợp pháp (gian lận, rửa tiền, giao dịch bất hợp pháp và tham ô) bị nghi ngờ. Tuy nhiên, kế toán điều tra không nhất thiết phải tiến hành toàn bộ cuộc điều tra; chuyên gia chỉ có thể tham gia vào một phần cụ thể của cuộc điều tra (Rufus và cộng sự, 2015).

#### *Tầm quan trọng của kế toán điều tra*

Oyedokun (2020) nhấn mạnh giá trị của kế toán điều tra trong việc giảm thiểu và ngăn chặn các hoạt động gian lận. Điều này là do dữ liệu có ý nghĩa, phụ thuộc và thực tế cần thiết trong các tổ chức để kiểm toán điều tra, tuân thủ, thẩm định và đánh giá rủi ro (Oyedokun, 2020), cũng như phát hiện thao túng và/hoặc diễn giải sai báo cáo tài chính (Oyedokun và cộng sự, 2018).

## SỰ KHÁC BIỆT GIỮA KẾ TOÁN ĐIỀU TRA VÀ KIỂM TRA GIAN LẬN

Mặc dù kế toán điều tra và kiểm tra gian lận dường như là những lĩnh vực rất khác nhau, nhưng chúng có phần liên quan và có thể được coi là có mối quan hệ với nhau, vì mục tiêu cuối cùng trong hầu hết các trường hợp là hợp tác trong vụ kiện tụng (Rufus và cộng sự, 2015).

Kế toán điều tra được sử dụng theo cách tiếp cận có phương pháp trong việc đột phá, phân tích và giải quyết các trường hợp nghi ngờ gian lận. Mặt khác, điều tra gian lận nói chung là phản hồi đối với bằng chứng phạm tội và có thể được xem là có tính biến đổi và phát triển khi bằng chứng mới được phát hiện. Do đó, mục tiêu của điều tra gian lận là điều tra cáo buộc cụ thể hoặc nghi ngờ gian lận, tập trung vào việc xác định và trả lời các câu hỏi về ai, như thế nào, khi nào, bao nhiêu, ai khác và tại sao để giải quyết hoạt động gian lận (Rufus và cộng sự, 2015).

Oyedokun (2020) cho rằng, điều quan trọng cần lưu ý là tất cả các cuộc điều tra gian lận đều là các cuộc điều tra của kế toán điều tra, nhưng không phải tất cả các cuộc điều tra của kế toán đều là điều tra gian lận vì chúng khác nhau theo một số cách trong giả định điều tra. Cả hai ngành đều có trọng tâm tương tự. Trong khi cả hai đều tìm cách hỗ trợ hoặc bác bỏ các cáo buộc dựa trên bằng chứng, kế toán điều tra cũng có mặt để đánh giá những thiệt hại có thể xảy ra (Kranacher và cộng sự, 2010).

Ngoài ra, các khía cạnh khác nhau của các ngành nghề tương ứng có thể được xem xét từ các quan điểm khác nhau, bao gồm thời gian, tính khách quan, phương pháp luận, giả định và mối quan hệ.

- *Thời gian*: Từ góc độ thời gian, cả hai nguyên tắc đều là duy nhất, trong khi việc thuê kế toán điều tra thường xảy ra sau khi có cáo buộc về hành vi sai trái (Rufus và cộng sự, 2015), trái ngược với điều tra gian lận, thường chỉ có thể xảy ra và được tiến hành nếu có đủ cơ sở (Kranacher và cộng sự, 2010).

- *Đối tượng*: Khi nhiệm vụ được đưa ra, hai ngành có mục tiêu khác nhau, vì mục tiêu của kế toán điều tra là xác định xem các cáo buộc có cơ sở thực tế hay không thông qua phân tích bằng chứng tài chính và bất kỳ tác động tài chính nào (Singleton và Singleton, 2010). Mặt khác, mục tiêu của kiểm toán gian lận là xác định rằng gian lận đã xảy ra và nếu có thì ai chịu trách nhiệm về việc đó (Albrecht và cộng sự, 2015).

- *Giả định*: Trong khi kế toán điều tra giải quyết giả định của cuộc điều tra thông qua thu thập đủ bằng chứng để hỗ trợ/bác bỏ cáo buộc và những thiệt hại liên quan (Kranacher và cộng sự, 2010), thì điều tra gian lận cố gắng tìm cách giải quyết bằng cách thu thập đủ bằng chứng để hỗ trợ/bác bỏ cáo buộc gian lận.

- *Phương pháp*: Trong các cuộc điều tra, dữ liệu phi tài chính thường được thu thập để bổ sung thông tin trong tài liệu tài chính và giúp chuyên gia hiểu đầy đủ về dữ liệu đó (Özkul và Pamukçu, 2012). Các công cụ hỗ trợ điều tra, cho dù đó là kế toán điều tra hay kiểm tra gian lận bao gồm: xem xét tài liệu (báo cáo tài chính, sổ sách, hồ sơ và tài liệu hỗ trợ) (Kranacher và cộng

sự, 2010), phỏng vấn để thu thập thông tin liên quan (Albrecht và cộng sự 2015) và những quan sát có thể tiết lộ những hành vi xấu cụ thể (Rufus và cộng sự, 2015). Các kỹ thuật kiểm tra gian lận thường bắt đầu bằng việc hình thành giả thuyết, sau đó được sửa đổi và phát triển khi có bằng chứng (Albrecht và cộng sự, 2015). Việc thu thập chứng cứ phải tuân theo nguyên tắc từ cái chung đến cái riêng để định tội. Ngược lại, kế toán điều tra xem xét các cáo buộc một cách độc lập và nhằm mục đích xác định tác động tài chính của chúng (Kranacher và cộng sự, 2010).

- *Mối quan hệ*: Tuy nhiên, mỗi ngành sẽ cho thấy sự khác nhau trong mối quan hệ giữa kế toán điều tra với kiểm tra gian lận do phương pháp tiếp cận được sử dụng và kỹ năng của các chuyên gia. Các chuyên gia kế toán điều tra ước tính hậu quả tài chính do các lý thuyết công thức, minh họa cho mối quan hệ độc lập của họ (Singleton và Singleton, 2010). Mặt khác, các chuyên gia kiểm tra gian lận có vai trò bất lợi hơn trong cuộc điều tra vì bản chất công việc của họ liên quan đến nỗ lực thiết lập trách nhiệm giải trình (Kranacher và cộng sự, 2010).

## KẾT LUẬN

Kế toán điều tra và kiểm tra gian lận là những lĩnh vực học thuật đang phát triển, nhưng không chỉ vậy chúng còn có giá trị thương mại, vì các lĩnh vực này cùng với các dịch vụ bổ sung cho kế toán điều tra và kiểm tra gian lận, chẳng hạn như: hỗ trợ kiện tụng và đánh giá thiệt hại là những nguồn tạo doanh thu hàng đầu. Trong khi nhu cầu về kiểm tra gian lận ít biến động, thì các dịch vụ hỗ trợ kiện tụng và dịch vụ nhân chứng chuyên gia dự kiến sẽ tăng trong tương lai (Gunathilake và Ajward, 2017).

Để xem xét các cáo buộc trong cuộc điều tra, thông qua thu thập bằng chứng, phân tích tài chính, tiến hành phỏng vấn và lấy lời khai của nhân chứng, chuẩn bị báo cáo thì các điều tra viên gian lận là trọng tâm của quá trình kiểm tra gian lận. Kiểm tra gian lận có thể được thực hiện bởi cả kế toán viên và những người không phải là kế toán viên và các câu hỏi về ai, như thế nào, khi nào, bao nhiêu, ai khác báo và tại sao phải được giải quyết để ngăn chặn hoạt động gian lận tiềm tàng (ACFE, 2013; Rufus và cộng sự, 2015). Do đó, những người giám

định gian lận có thể thực hiện vai trò của họ trong các cuộc điều tra dân sự và hình sự (Oyedokun, 2020), điều tra tội phạm đang gia tăng (ACFE, 2020), có nghĩa là họ cần kết hợp những phẩm chất cá nhân cụ thể cùng với nhận thức và tiêu chuẩn đạo đức cao. Trong bối cảnh toàn cầu và số hóa ngày nay, nhu cầu minh bạch đang được đưa vào cuộc tranh luận công khai, do đó tầm quan trọng của việc phát hiện gian lận thành công khó có thể được nhấn mạnh quá mức.

Mặt khác, thuật ngữ kế toán điều tra có phần rộng hơn, vì nó mô tả việc điều tra gian lận một cách toàn diện hơn cùng với việc ngăn ngừa gian lận và phân tích kiểm soát chống gian lận (Singleton và Singleton, 2010) và có thể được khái quát hóa cho bất kỳ cáo buộc tài chính nào dẫn đến hậu quả pháp lý và do đó thường dẫn đến lời khai của chuyên gia (kế toán viên điều tra) (Rufus và cộng sự, 2015).

Mặc dù kiểm tra gian lận và kế toán điều tra giống nhau về bản chất, nhưng chúng có một số điểm khác biệt quan trọng. Một trong những điểm khác biệt là mọi cuộc kiểm tra gian lận đều thuộc phạm vi điều tra của kế toán điều tra,

nhưng không phải cuộc điều tra của kế toán điều tra nào cũng là kiểm tra gian lận (Oyedokun, 2020), vì chúng đều là duy nhất và tìm cách hỗ trợ hoặc bác bỏ các cáo buộc dựa trên bằng chứng, kế toán điều tra cũng ở đó để đánh giá những thiệt hại tiềm ẩn liên quan đến nó thường là những tác động tài chính. Hơn nữa, có thể lập luận rằng, bản chất của hành động kích hoạt cuộc điều tra có thể khác về cơ bản, với việc điều tra gian lận đòi hỏi tầm nhìn xa và kế toán điều tra thường được tiến hành sau một cáo buộc về hành vi sai trái.

Do đó, các kỹ năng cần thiết để thực hiện hai hoạt động có phần khác nhau, với đặc tả phương pháp luận dành cho kế toán viên điều tra nhằm đảm bảo rằng, các cáo buộc có cơ sở chính xác trong bằng chứng tài chính và xác định các hậu quả tài chính tiềm ẩn, trong khi những người kiểm tra gian lận tìm cách xác minh gian lận và do đó tìm ra ai chịu trách nhiệm mà không nhận tội.

Với tình trạng gian lận gây thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu hàng tỷ Đô la mỗi năm và số lượng hành vi gian lận ngày càng tăng (Narayanarao, 2016), việc kiểm tra gian lận và kế toán điều tra đang trở nên quan trọng hơn bao giờ hết để ngăn chặn và phát hiện các hoạt động gian lận. Mặc dù các công ty đang nhận thức rõ hơn về vấn đề này khi các biện pháp kiểm soát chống gian lận được mở rộng (ACFE, 2020), nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm trong lĩnh vực này. Nghiên cứu này là một nỗ lực để làm nổi bật tầm quan trọng của cả 2 lĩnh vực và nâng cao nhận thức về phòng ngừa và điều tra gian lận. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ACFE (2020), *2020 Report to the Nations*, retrieved from <https://www.acfe.com/reportto-the-nations/2020/>.
2. Albrecht, W. S., Albrecht, C. O., Albrecht, C. C., and Zimbelman, M. F. (2015), *Fraud examination*, Boston, MA: Cengage Learning.
3. Association of Certified Fraud Examiners (2013), *Fraud examiners manual*. Austin, TX: Association of Certified Fraud Examiners.
4. Carmichael, D. (2018), *Audit vs. Fraud Examination*, retrieved from <https://www.cpajournal.com/2018/03/05/audit-vs-fraud-examination/>.
5. Gunathilake, S. D., and Ajward, R. (2017), An empirical study of the relevant skills, knowledge, and education in forensic accounting, and the current status of related services in the Sri Lankan context, *CA Journal of Applied Research*, 1, 95-113.
6. Huber, W. D. (2017), Forensic accounting, fraud theory, and the end of the fraud triangle, *The Journal of Theoretical Accounting Research*, 12(2), 28-49.
7. Kranacher, M. J., Riley, R., and Wells, J. T. (2010), *Forensic accounting and fraud examination*, New York: John Wiley & Sons.
8. Oyedokun, G. E. (2020), *Fundamentals of forensic accounting & fraud Investigation*, 2nd Edition, Lagos, Nigeria: Association Forensic Accounting Researchers (AFAR).
9. Oyedokun, G. E., Enyi, P. E., and Dada, S. O. (2018), Forensic accounting techniques and integrity of financial statements: an investigative approach, *Journal of African Interdisciplinary Studies (JAIS)*, 2(3).
10. Özkul, F., and Pamukçu, A. (2012), *Fraud Detection and Forensic Accounting*, In K. Çaliyurt, and S. Idowu (eds) *Emerging Fraud*, Berlin, Heidelberg: Springer, 19-41.
11. Rufus, R. J., Miller, L. S., and Hahn, W. (2015), *Forensic Accounting*, Global ed. Boston: Pearson, 15-33.
12. Singleton, T. W., and Singleton, A. J. (2010), *Background of Fraud Auditing and Forensic Accounting*, In *Fraud Auditing and Forensic Accounting*, 4 th ed, NY: Wiley, 1-37.